

Số: 42/2022/QĐST- HNGĐ

Cao Bằng, ngày 18 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nông Trung K** - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 04, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Chị **Triệu Thị L** - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 04, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh **Nông Trung K** - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 04, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Chị **Triệu Thị L** - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 04, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nông Trung K và chị Triệu Thị L.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nông Thị Huyền T (giới tính: nữ) - sinh ngày 15/12/2012.

Khi ly hôn anh Nông Trung K và chị Triệu Thị L thống nhất thỏa thuận anh Nông Trung K sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Nông Thị Huyền T (giới tính: nữ) - sinh ngày 15/12/2012 đến khi con chung thành niên. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về chia tài sản chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nông Trung K và chị Triệu Thị L mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn.

Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận anh Nông Trung K chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm bao gồm cả phần án phí dân sự sơ thẩm của chị Triệu Thị L. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh K phải chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Kiên đã nộp theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003139 ngày 10/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận, anh Nông Trung K đã nộp đủ án phí và được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND phường S, TP C,
Tỉnh Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thúy Hằng